

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030 (*sau đây gọi là Chương trình*); Quyết định số 3529/QĐ-BCT ngày 30/12/2020 của Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh (*sau đây gọi là Kế hoạch*), cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nhằm cụ thể hóa và từng bước thực hiện hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030; quán triệt và phổ biến rộng rãi nội dung Chương trình trong các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động theo hướng sản xuất và tiêu dùng bền vững; góp phần phát triển kinh tế đồng bộ, hiệu quả, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

- Đẩy mạnh liên kết trong các khâu từ khai thác tài nguyên, nhiên liệu, nguyên liệu đến sản xuất, phân phối, tiêu dùng và thải bỏ; chú trọng sửa chữa, bảo dưỡng và bảo trì, tái sử dụng và tái chế trong các công đoạn của vòng đời sản phẩm; coi trọng đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường, cải tiến thiết bị, quy trình quản lý nhằm sử dụng hiệu quả tài nguyên, nhiên liệu, nguyên liệu, giảm thiểu phát sinh chất thải, góp phần thực hiện thành công, có hiệu quả Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021-2025

- 100% các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững; xây dựng danh mục các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch phù hợp với tình hình, đặc điểm của từng địa phương.

- Phần đầu giảm từ 5-8% mức tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu của các ngành sản xuất công nghiệp, chế biến nông, lâm thủy sản và các ngành sản xuất, chế biến khác.

- 100% các khu công nghiệp, cụm công nghiệp được phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Xây dựng, áp dụng 01- 02 mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững, mô hình sản xuất sạch hơn; phổ biến, nhân rộng các mô hình về sản xuất và tiêu dùng bền vững, mô hình sản xuất sạch hơn; vận động, khuyến khích doanh nghiệp đăng ký chứng nhận và gắn Nhãn sinh thái (Nhãn xanh Việt Nam), nhãn tiết kiệm năng lượng cho sản phẩm.

- Khuyến khích các siêu thị, trung tâm thương mại phân phối, sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế dần cho sản phẩm bao bì nhựa dùng một lần, khó phân hủy; xây dựng, thúc đẩy phát triển chuỗi cung ứng bền vững; khuyến khích phân phối các sản phẩm thân thiện môi trường, được dán nhãn sinh thái tại các siêu thị, trung tâm thương mại.

b) Đến năm 2030

- Tiếp tục cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả trên thực tế các chính sách pháp luật về sản xuất và tiêu dùng bền vững, xây dựng danh mục các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch phù hợp với tình hình, đặc điểm của từng ngành, từng địa phương, phân đầu xây dựng được mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững, mô hình sản xuất sạch hơn trên địa bàn huyện, thành phố.

- Giảm 7 – 10% mức tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu của các ngành sản xuất công nghiệp, chế biến nông, lâm thủy sản và một số ngành sản xuất, chế biến khác.

- Phổ biến, nhân rộng các mô hình về sản xuất sạch hơn, các mô hình về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- 100% các siêu thị, trung tâm thương mại phân phối, sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế dần cho sản phẩm bao bì nhựa dùng một lần, khó phân hủy. Thúc đẩy phát triển nhiều hơn chuỗi cung ứng bền vững; tăng cường phân phối các sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm được dán nhãn sinh thái tại các siêu thị, trung tâm thương mại.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, truyền thông về sản xuất và tiêu dùng bền vững

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và địa phương về nội dung, mục đích và ý nghĩa của sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắc Nông và các phương tiện thông tin đại chúng khác về Chương trình nhằm phổ biến đến tận người dân về sản xuất và tiêu dùng bền vững, đặc biệt là các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh và cung ứng các sản phẩm.

- Tập huấn, phổ biến nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho đội ngũ cán bộ, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm về triển khai thực hiện Chương trình tại một số tỉnh, thành phố trong nước để học tập kinh nghiệm, nhất là việc triển khai các mô hình về sản xuất sạch hơn, mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững.

2. Tích cực tham gia xây dựng khung pháp lý và nghiên cứu cụ thể hóa các cơ chế chính sách thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững trong điều kiện thực tiễn của tỉnh

- Thực hiện Mục tiêu số 12 (về đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững) tại Phụ lục của Kế hoạch số 284/KH-UBND ngày 13/6/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về triển khai thực hiện Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

- Tích cực phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, đặc biệt là Bộ Công Thương, trong việc xây dựng các cơ chế, chính sách về sản xuất và tiêu dùng bền vững và áp dụng, thực thi các cơ chế chính sách trong điều kiện thực tiễn của tỉnh khi được ban hành.

- Trên cơ sở các cơ chế, chính sách về sản xuất và tiêu dùng bền vững và các cơ chế, chính sách hiện hành có liên quan của tỉnh, các Sở, ban, ngành chủ động tham mưu ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm tập trung khuyến khích phát triển công nghiệp xanh, công nghiệp môi trường, công nghiệp tái chế chất thải; chính sách thúc đẩy đầu tư, sản xuất, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm, công nghệ thân thiện môi trường; chính sách phát triển các lĩnh vực thương mại quốc tế... để thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững.

3. Tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên, khuyến khích phát triển nhiên liệu, nguyên vật liệu thân thiện môi trường, có thể tái tạo, tái sinh

- Triển khai nghiên cứu, ứng dụng khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật giảm tiêu hao nguyên, nhiên liệu; khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trực tiếp tham gia vào các đề tài nghiên cứu, chương trình ứng dụng khoa học cấp tỉnh; hỗ trợ kinh phí hoạt động sáng tạo, cải tiến công nghệ, thiết bị máy móc, quy trình sản xuất giảm tiêu hao nguyên, nhiên liệu, giảm phát sinh chất thải.

- Tiếp tục thu hút các dự án năng lượng tái tạo, dự án thân thiện môi trường nhằm giảm phát thải ra môi trường; phát triển các dự án điện năng lượng mặt trời tại các doanh nghiệp và hộ gia đình trên địa bàn tỉnh để phục vụ sản xuất và sinh hoạt, nhằm giảm sử dụng nhiên liệu hóa thạch, giảm phát thải ra môi trường.

- Khuyến khích sử dụng các nhiên liệu, nguyên vật liệu có thể tái tạo, tái sinh; ứng dụng các công nghệ sạch, công nghệ thân thiện môi trường và loại bỏ theo lộ trình các công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều nguyên nhiên liệu, gây ô nhiễm môi trường. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với nhập khẩu công nghệ, thiết bị máy móc đã qua sử dụng, nhập khẩu nguyên liệu, phế liệu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Thúc đẩy sản xuất sạch hơn, sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường, đẩy mạnh áp dụng mô hình, liên kết bền vững theo chuỗi vòng đời sản phẩm

- Khuyến khích phổ biến và nhân rộng thực hành tốt về sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, chế biến thực phẩm và ngành kinh tế khác; các mô hình cộng sinh công nghiệp; mô hình sinh thái, mô hình khu, cụm công nghiệp theo hướng sinh thái và bền vững; các mô hình, phương thức quản lý và sử dụng nước hiệu quả; các mô hình về giảm thiểu, thu hồi, thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải; các mô hình kinh tế tuần hoàn tài nguyên, nhiên liệu, nguyên liệu trong hoạt động sản xuất và tiêu dùng.

- Thúc đẩy hỗ trợ triển khai và nhân rộng các mô hình phát triển bền vững, mô hình về chuỗi cung ứng sản phẩm bền vững, chuỗi cung ứng gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm; mô hình nông nghiệp hữu cơ; mô hình nuôi trồng bền vững.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực nhằm đáp ứng các yêu cầu, quy định kỹ thuật môi trường; hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đánh giá nhanh về sản xuất sạch hơn trong một số ngành công nghiệp của tỉnh, giúp cho các cơ sở công nghiệp phát hiện các lãng phí trong quy trình sản xuất, đề xuất các giải pháp cải tiến, thay thế công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm phát thải ra môi trường.

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, khuyến khích mạnh dạn đầu tư dây chuyền, máy móc, thiết bị sản xuất những sản phẩm thân thiện môi trường, trong đó thúc đẩy triển khai, nhân rộng hỗ trợ các mô hình sản xuất thân thiện môi trường.

- Khuyến khích phổ biến và nhân rộng các mô hình thực hành nông nghiệp tốt theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP,...; hỗ trợ triển khai và nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; ưu tiên đưa sản phẩm nông sản đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm VietGAP, GlobalGAP,... hữu cơ tại địa phương vào các siêu thị, cửa hàng trên địa bàn tỉnh.

5. Phát triển hệ thống phân phối bền vững, xuất nhập khẩu bền vững

- Chú trọng công tác nhiều hơn việc đánh giá tiềm năng, phân tích nhu cầu của thị trường và khả năng cung ứng, phân phối sản phẩm thân thiện môi trường của các doanh nghiệp, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ thực hiện mô hình liên kết bền vững giữa nhà cung cấp nguyên liệu - nhà sản xuất - nhà phân phối - người tiêu dùng trong sản xuất, phân phối và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường, trước mắt là với nhóm các sản phẩm nông nghiệp chủ lực. Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm chủ yếu trong tỉnh theo quy định.

- Triển khai mô hình sản xuất sạch hơn, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động phân phối sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; khuyến khích việc giảm sử dụng các bao bì khó phân hủy tại các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ dân sinh; đẩy mạnh sử dụng các loại bao bì thân thiện với môi trường hoặc các loại vật liệu có thể tái sử dụng nhiều lần.

- Đa dạng hóa các điểm bán hàng, điểm kinh doanh xanh nhằm cung cấp cho thị trường các sản phẩm thông minh, thân thiện với môi trường, nâng cao giá trị sử dụng; xây dựng mạng lưới liên kết giữa các nhà sản xuất - nhà phân phối trong các ngành có sản phẩm tiêu biểu, sản phẩm OCOP của tỉnh.

- Tiếp tục xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp và triển khai thực hiện hiệu quả hoạt động đầu tư cải tạo, xây dựng mới các chợ, nhất là chợ nông thôn; đầu tư mở rộng hệ thống phân phối để khuyến khích việc áp dụng các tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm, có lợi sức khỏe người tiêu dùng và thân thiện môi trường.

6. Đẩy mạnh phát triển thị trường bền vững, cung cấp thông tin cho người tiêu dùng

- Phát huy tối đa hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh tiêu biểu như các hội chợ, triển lãm, hội thảo xúc tiến thương mại,... giúp các doanh nghiệp dễ dàng hơn trong kết nối cung cầu, tìm kiếm đối tác liên kết, liên doanh trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Chú trọng việc kết nối và hỗ trợ để các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các hội chợ trong nước và nước ngoài tạo thêm cơ hội quảng bá văn hóa, tiềm năng và cơ hội đầu tư, giới thiệu các sản phẩm của tỉnh với thị trường trong và ngoài nước.

- Rà soát các sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp của tỉnh để kịp thời triển khai tốt việc dán nhãn xanh, nhãn tiết kiệm năng lượng và các nhãn sinh thái khác đối với các sản phẩm thuộc danh mục theo quy định, đồng thời nghiên cứu cơ chế hỗ trợ, khuyến khích phù hợp để các sản phẩm này được quảng bá và tiêu thụ rộng rãi trên thị trường trong và ngoài nước.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Bộ Công Thương kịp thời tư vấn, thông tin cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về thị trường (giá nguyên liệu, sản phẩm, các rào cản kỹ thuật...), thông tin khoa học công nghệ, chính sách, pháp luật xuất nhập khẩu của các quốc gia, khu vực,... giúp doanh nghiệp có thêm cơ hội, điều kiện xây dựng chiến lược kinh doanh, chiến lược sản phẩm và marketing phù hợp, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

7. Thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn đối với chất thải

- Đẩy mạnh áp dụng, phổ biến và nhân rộng các mô hình phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải, phế liệu. Trong đó, thực hiện thí điểm và tiến tới nhân rộng mô hình phân loại rác thải tại nguồn đối với các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh kết nối cung cầu, phát triển thị trường về sản phẩm và công nghệ môi trường, sản phẩm và công nghệ tái chế và công nghệ các bon thấp. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về quản lý rác thải nhựa theo Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa và Kế hoạch số 613/KH-UBND ngày 22/11/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về thực hiện phong trào “chống rác thải nhựa”.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch tiết kiệm điện đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 – 2025; khuyến khích đầu tư phát

triển các dự án năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh; trong đó, ưu tiên phát triển điện mặt trời kết hợp sản xuất nông nghiệp, điện mặt trời trên mặt nước, điện mặt trời áp mái tại các doanh nghiệp và hộ gia đình.

8. Phát triển khoa học công nghệ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững

Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại và đổi mới sáng tạo nhiều hơn trên thực tế trong lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững.

9. Thực hiện mua sắm bền vững (mua sắm công xanh)

Trên cơ sở các tài liệu của các Bộ, ngành Trung ương về hướng dẫn phổ biến áp dụng về mua sắm bền vững đối với các sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện môi trường phù hợp quy định trong nước và quốc tế; tổ chức hướng dẫn, phổ biến và nhân rộng các thực hành tốt về mua sắm bền vững ("*Mua sắm công xanh*" trong cơ quan nhà nước và "*Mua sắm xanh*" trong xã hội).

(Nhiệm vụ cụ thể của các Sở, ban, ngành, đơn vị như Phụ lục kèm theo).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí để thực hiện được huy động từ các nguồn: vốn ngân sách nhà nước, vốn viện trợ, tài trợ, các nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và những nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Các Sở, Ban, ngành, địa phương theo chức năng nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm huy động, quản lý các nguồn kinh phí được huy động từ các nguồn vốn đề cập trên theo quy định hiện hành để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

3. Hàng năm, đảm bảo bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

- Bám sát sự chỉ đạo của Bộ Công Thương và các Bộ, ngành Trung ương liên quan kịp thời phối hợp, tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án thuộc những Chương trình do các Bộ, ngành Trung ương triển khai.

- Chủ động đôn đốc, giám sát việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả UBND tỉnh, Bộ Công Thương; tổng hợp các đề xuất, kiến nghị trong quá trình thực hiện Kế hoạch và đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp yêu cầu trong từng giai đoạn.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Xây dựng kế hoạch lộ trình huy động, cân đối và phân bổ các nguồn lực xã hội; tham mưu lồng ghép các nội dung thực hiện Chương trình vào các văn bản

chính sách, pháp luật của tỉnh; tổ chức cung ứng các dịch vụ công đảm bảo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ Kế hoạch.

3. Sở Tài chính:

Hàng năm, trên cơ sở dự toán của các Sở, ngành, địa phương, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh:

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này và chức năng phạm vi quản lý được giao, chủ động xây dựng Kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện nhiệm vụ cùng với quá trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện lồng ghép vào các chương trình, đề án, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của ngành, địa phương, tránh trùng lặp, chồng chéo kinh phí trong quá trình thực hiện, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch đề ra.

- Chủ động đề xuất và phối hợp kịp thời, đồng bộ triển khai thực hiện các dự án, mô hình về sản xuất và tiêu dùng bền vững trên địa bàn tỉnh phù hợp với mục tiêu Kế hoạch đề ra.

- Hàng năm, trước ngày 30/11 báo cáo kết quả gửi UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) để theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh./ *ml*

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắc Nông, Đài PTTH tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN(H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Xuân Hải
Trần Xuân Hải



DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ SẢN XUẤT VÀ TIÊU DÙNG BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 310/KH-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
I	Tuyên truyền, truyền thông về sản xuất và tiêu dùng bền vững				
1	Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, phổ biến về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và đơn vị có liên quan.	02 ÷ 04 lớp	2021-2030
2	Tuyên truyền nội dung Kế hoạch thực hiện Chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng.	Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Đắk Nông	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và đơn vị có liên quan.	Các tin, bài, phóng sự	2021-2030
3	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình OCOP.	Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và đơn vị có liên quan..	Thường xuyên	2021-2030
4	Tổ chức học tập kinh nghiệm về triển khai thực hiện Chương trình tại một số tỉnh, thành phố trong nước.	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và đơn vị có liên quan.	02 đợt	2021-2030
II	Xây dựng khung pháp lý và nghiên cứu cụ thể hóa các cơ chế, chính sách thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững trong điều kiện thực tiễn của tỉnh				
1	Thực hiện Mục tiêu số 12 về đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững của Kế hoạch hành động số 284/KH-UBND ngày 13/6/2018 của UBND tỉnh.	Các Sở, Ban, ngành và các đơn vị theo nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 284/KH-UBND ngày 13/6/2018 thực hiện			

2	Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương trong việc xây dựng các cơ chế, chính sách về sản xuất và tiêu dùng bền vững.	Sở Công Thương và các Sở, Ban, ngành	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố	Theo kế hoạch của Bộ, ngành Trung ương	2021-2030
3	Rà soát, tham mưu ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách của tỉnh để thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững.	Sở Công Thương và các Sở, Ban, ngành	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố	Khi có chính sách mới của Bộ, ngành Trung ương	2021-2030
III	Tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên, khuyến khích phát triển nhiên liệu, nguyên vật liệu thân thiện môi trường, có thể tái tạo, tái sinh				
1	Triển khai các đề án, chương trình nghiên cứu và ứng dụng khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật giảm tiêu hao nguyên, nhiên liệu, giảm thiểu, tái chế và sử dụng chất thải.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố	Các đề án, chương trình sáng kiến kỹ thuật	2021-2030
2	Thu hút các dự án đầu tư năng lượng tái tạo; dự án bảo vệ môi trường; dự án sản xuất, chế biến bền vững; dự án nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp xanh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	2021-2030
3	Khuyến khích sử dụng các nhiên liệu, nguyên vật liệu có thể tái tạo, tái sinh; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về nhập khẩu nguyên liệu, phế liệu.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	2021-2030
4	Ứng dụng các công nghệ sạch, công nghệ thân thiện môi trường và loại bỏ theo lộ trình các công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều nguyên nhiên liệu, gây ô nhiễm môi trường; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với nhập khẩu công nghệ, thiết bị máy móc đã qua sử dụng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Thường xuyên	2021-2030
5	Tăng cường biện pháp quản lý và có giải pháp phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.	Sở Xây dựng	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Thường xuyên	2021-2030
IV	Thúc đẩy sản xuất sạch hơn, sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường, áp dụng mô hình, liên kết bền vững theo chuỗi vòng đời sản phẩm				

1	Phổ biến và nhân rộng thực hành tốt về sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, chế biến thực phẩm và ngành kinh tế khác; các mô hình kinh tế tuần hoàn; mô hình cụm công nghiệp theo hướng sinh thái và bền vững.	Sở Công Thương	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Thường xuyên hoặc khi có đề nghị	2021-2030
2	Phổ biến và nhân rộng các mô hình về khu công nghiệp sinh thái và bền vững.	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Mô hình được triển khai, nhân rộng	2022 - 2030
3	- Hình thành các mô hình về sinh thái; - Hỗ trợ triển khai và nhân rộng các mô hình phát triển bền vững, mô hình về chuỗi cung ứng sản phẩm bền vững, chuỗi cung ứng gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm;	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Mô hình được triển khai	2022 - 2030
4	Phổ biến và nhân rộng các mô hình về nông nghiệp hữu cơ; mô hình nuôi trồng bền vững.	UBND các huyện, thành phố	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Mô hình được triển khai	2022-2030
5	Phổ biến và nhân rộng các mô hình về quản lý và sử dụng nguồn nước hiệu quả; các mô hình về giảm thiểu, thu hồi, thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực nhằm thực hiện các yêu cầu, quy định kỹ thuật về môi trường.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Mô hình được triển khai	2022 - 2030
6	Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đánh giá nhanh về sản xuất sạch hơn trong một số ngành công nghiệp quan trọng.	Sở Công Thương	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Thường xuyên	2021-2030
7	Xây dựng mô hình sản xuất thân thiện môi trường.	Sở Công Thương	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	04 ÷ 06 mô hình được triển khai	2021-2030
8	- Áp dụng, phổ biến và nhân rộng các mô hình thực hành nông nghiệp tốt theo tiêu chuẩn VietGAP,	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Thường xuyên	2021-2030

	GlobalGAP,...; hỗ trợ triển khai và nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; - Ưu tiên đưa sản phẩm nông sản đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm VietGAP, GlobalGAP,... hữu cơ tại địa phương vào các siêu thị, cửa hàng trên địa bàn tỉnh.	triển nông thôn	cá nhân liên quan		
V	Phát triển hệ thống phân phối bền vững, xuất nhập khẩu bền vững				
1	Đánh giá tiềm năng, nhu cầu của thị trường và khả năng cung ứng, phân phối sản phẩm thân thiện môi trường của các doanh nghiệp, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Báo cáo kết quả	2021-2030
2	Triển khai mô hình sản xuất sạch hơn, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả trong hoạt động phân phối sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; khuyến khích việc giảm sử dụng các bao bì khó phân hủy tại các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ dân sinh.	Sở Công Thương	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Mô hình được triển khai	2021-2030
3	Đa dạng hóa các điểm bán hàng, điểm kinh doanh xanh nhằm cung cấp cho thị trường các sản phẩm thông minh, thân thiện với môi trường, nâng cao giá trị sử dụng; xây dựng mạng lưới liên kết giữa các nhà sản xuất - nhà phân phối trong các ngành có sản phẩm tiêu biểu, sản phẩm OCOP của tỉnh.	Sở Công Thương	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Thường xuyên	2021 - 2030
4	Tiếp tục chỉ đạo nhân rộng, thực hiện có hiệu quả Chương trình OCOP.	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Thường xuyên	2021 - 2030
5	Tiếp tục xây dựng các cơ chế, chính sách và triển khai thực hiện hoạt động đầu tư cải tạo, xây dựng mới các chợ, nhất là chợ nông thôn; đầu tư mở rộng hệ thống phân phối để khuyến khích việc áp dụng các tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm, thân thiện môi trường.	Sở Công Thương	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Thường xuyên	2021 - 2030

Đẩy mạnh phát triển thị trường bền vững, cung cấp thông tin cho người tiêu dùng					
VI					
1	Tăng cường tổ chức, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh; phát huy hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh tiêu biểu như các hội chợ, triển lãm, hội thảo xúc tiến thương mại... Chú trọng việc kết nối và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ trong nước và nước ngoài...	Sở Công Thương	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Thường xuyên	2021-2030
2	Rà soát các sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp của tỉnh để kịp thời triển khai tốt việc dán nhãn xanh, nhãn tiết kiệm năng lượng và các nhãn sinh thái khác đối với các sản phẩm thuộc danh mục theo quy định.	Sở Công Thương	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Thường xuyên hoặc khi có yêu cầu	2021 - 2030
3	Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn của Bộ Công Thương kịp thời tư vấn, thông tin cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về thị trường, thông tin khoa học công nghệ, chính sách, pháp luật xuất nhập khẩu của các quốc gia, khu vực...	Sở Công Thương	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Thường xuyên	2021 - 2030
VII					
1	Đẩy mạnh thu gom, phân loại, tái chế, tái sử dụng, xử lý, giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm nhựa, các chất khó phân hủy	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Thường xuyên	2021 - 2030
2	Thực hiện thí điểm mô hình phân loại rác thải tại nguồn tại một số huyện, thành phố Gia Nghĩa	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Tại thành phố Gia Nghĩa và các đô thị loại IV thuộc huyện	2021 - 2030
3	Xây dựng đề án hoặc kế hoạch giảm thiểu rác thải nhựa dùng một lần tại các điểm du lịch	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Đề án hoặc kế hoạch của UBND tỉnh	2021 - 2030
4	Kết nối cung cầu, phát triển thị trường sản phẩm, công nghệ môi trường, sản phẩm công nghệ tái chế, các bon thấp.	Sở Công Thương	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	2021 - 2030
5	Tổ chức hội thảo, hội nghị về năng lượng tái tạo; tiết	Sở Công Thương	Các Sở, Ban ngành và UBND các	02 đợt	2021 - 2030

	kiệm điện; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.	Thương	huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	
VIII	Phát triển khoa học công nghệ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững			
1	Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Theo chính sách của Trung ương 2021 - 2030
2	Hỗ trợ nghiên cứu, triển khai ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại và đổi mới sáng tạo trong sản xuất và tiêu dùng bền vững.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Thường xuyên hoặc khi có đề nghị 2021 - 2030
IX	Thực hiện mua sắm bền vững			
1	Hướng dẫn, phổ biến và nhân rộng thực hành trên thực tế việc mua sắm công chất lượng, hiệu quả và bền vững.	Sở Tài chính	Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan	Thường xuyên 2021 - 2030